

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THẮNG LỢI HQT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THẮNG LỢI HQT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANG LOI HQT TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110851652

3. Ngày thành lập: 02/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

J03 L13 An Phú Shop Villa - Khu đô thị Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911727146

Fax:

Email: thuongmaihqt@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
3.	Trồng cây lâu năm khác	0129
4.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa và cây	4620(Chính)
6.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
7.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
8.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
9.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
10.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
11.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
12.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
13.	Sản xuất đường	1072
14.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
15.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
16.	Sản xuất chè	1076
17.	Sản xuất cà phê	1077
18.	In ấn (trừ các loại nhà nước cấm)	1811
19.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
20.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410

Thời gian đăng từ ngày 03/10/2024 đến ngày 02/11/2024

21.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (không bao gồm hoạt động sản xuất vàng miếng)	2420
22.	Đúc sắt, thép	2431
23.	Đúc kim loại màu	2432
24.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
25.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
26.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
27.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
28.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
29.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
30.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
31.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
32.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
33.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
34.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
35.	Xây dựng nhà để ở	4101
36.	Xây dựng nhà không để ở	4102
37.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
38.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
39.	Xây dựng công trình điện	4221
40.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
41.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
42.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
43.	Xây dựng công trình thủy	4291
44.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
45.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
46.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
47.	Phá dỡ (không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
48.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
49.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
50.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
51.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
52.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
53.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
54.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

55.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
56.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; - Kiểm định xây dựng; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. (Điểm a, b, c, d, e, g, h khoản 1 Điều 83 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021)	7110
57.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: - Trồng cây, chăm sóc và duy trì công viên, vườn hoa và các khu công cộng khác. - Tư vấn thiết kế, khảo sát lập dự toán và giám sát thi công các công việc thuộc lĩnh vực công viên, cây xanh (trừ tư vấn thiết kế, khảo sát, lập dự toán và giám sát công trình xây dựng).	8130
58.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không bao gồm tổ chức họp báo)	8230
59.	Cho thuê xe có động cơ	7710
60.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
61.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
62.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm đấu giá, môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
63.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4511
64.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
65.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4530
66.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
67.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
68.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
69.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

70.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
71.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
72.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
73.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
74.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
75.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
76.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
77.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
78.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	4791
79.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
80.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
81.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
82.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
83.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
84.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
85.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
87.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
88.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
89.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Dịch vụ thiết kế đô thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410

90.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lưu trú (điểm m khoản 1 Điều 8 Nghị định 96/2016/NĐ-CP)	5510
91.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không gồm hoạt động của quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
92.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
93.	Dịch vụ ăn uống khác (Không gồm hoạt động của quán bar, karaoke, vũ trường)	5629
94.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5630
95.	Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm)	5820
96.	Lập trình máy vi tính	6201
97.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
98.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ Tư vấn bất động sản (Điều 67 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023) - Dịch vụ Quản lý bất động sản (Điều 67 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023) - Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 61 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023)	6820
99.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 9 Luật kinh doanh bất động sản năm 2023)	6810
100.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
101.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
102.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
103.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động của nhà báo, tư vấn chứng khoán, thanh toán hối phiếu)	7490
104.	Đại lý du lịch	7911
105.	Điều hành tua du lịch	7912
106.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
107.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020

